

Số: 198/QĐ-VKS

Lạng Sơn, ngày 24 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VKSTC ngày 02/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về việc ủy quyền phân bổ, giao và điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-VKS ngày 24/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025;

Xét đề nghị của Phó Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công khai số liệu tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Lạng Sơn (theo phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Kế toán VKSND tỉnh Lạng Sơn, Viện trưởng VKSND khu vực chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như điều 3 (t/h);
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Thủy

CÔNG KHAI TIẾT KIỂM 10% DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 198/QĐ-VKS ngày 24/10/2025 của VKSND tỉnh Lạng Sơn)



Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng số tiền	Quản lý hành chính (Loại 340-341)	
			Kinh phí tự chủ	Kinh phí không tự chủ
1	Văn phòng Viện tỉnh	326.500.000	206.500.000	120.000.000
2	VKSND khu vực 1	39.000.000	39.000.000	
3	VKSND khu vực 2	28.000.000	28.000.000	
4	VKSND khu vực 3	37.000.000	37.000.000	
5	VKSND khu vực 4	31.000.000	31.000.000	
6	VKSND khu vực 5	30.000.000	30.000.000	
	Tổng cộng	491.500.000	371.500.000	120.000.000